TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 307/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 29 tháng 05 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 281/2026/TLST- HNGĐ, ngày 16 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 001183055974; địa chỉ: Tổ D, K, phường H, thành phố Đà Nẵng;

- Bị đơn: Ông Lê Quốc D, sinh năm 1983; căn cước công dân số: 049083005856; địa chỉ: Tổ D, K, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quốc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quốc D tự nguyện ly hôn.

2.2.Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quốc D có 02 con chung: Lê Nhật M, sinh ngày 22/01/2009 và Lê Nhật Q, sinh ngày 04/06/2015. Các đương sự tự thỏa thuận:

- Về người trực tiếp nuôi con: Bà Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Nhật M, sinh ngày 22/01/2009; ông Lê Quốc D được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Nhật Q, sinh ngày 04/06/2015 cho đến khi các cháu M, Quang thành N (đủ 18 tuổi).

- Cấp dưỡng cho con: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quốc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tòa án có thể xem xét, thay đổi người trực tiếp nuôi con; buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật, nếu có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Quốc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị H đã nộp; hoàn lại cho bà Nguyễn Thị H số tiền còn thừa là 150.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0003948 ngày 16/04/2026 của Cơ quan thi hành án dân sự Thành phố Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Đà nẵng;
- VKSND khu vực 10 - Đà Nẵng;
- THADS - TP Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- UBND phường Hội An Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Phúc

TAND KHU VỰC 10

LMQ290526.TL.QDBA
1042